TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2018/HSST
Ngày 18-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đinh Hữu Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Điển

2. Bà Đinh Thị Kiều Nhung

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Minh Trang - Thư ký Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà*:** Bà Đoàn Thị Lệ Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2018/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Bùi Văn H, sinh ngày 28 tháng 02 năm 1994, tại Hải P hòng. Nơi cư trú : Thôn ĐH, xã TD, huyện AL, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn B và bà Lê Thị B ; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt ngày 31 tháng 12 năm 2017, tạm giữ ngày 31 tháng 12 năm 2017; chuyển tạm giam ngày 05 tháng 01 năm 2018; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Nguyễn Trọng Đ; sinh năm 1983; Nơi cư trú: Phố KĐ, phường QT, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

Anh Nguyễn Văn N; vắng mặt.

Anh Lê Văn Quang L; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Nguyễn Mạnh T; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng cuối tháng 12 năm 2017, Bùi Văn H mua 04 túi cần sa của một người đàn ông tên H1 ở gần khu vực sân gôn quận Đồ Sơn, thành phố Hải Phòng với giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 12 giờ ngày 31 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn N rủ nhau góp tiền mua ma túy (cần sa) về cùng sử dụng. Sau khi thỏa thuận, Đ gọi điện cho H hỏi mua 02 túi cần sa. H đồng ý báo giá là 400.000 (bốn trăm nghìn) và hẹn sang khu vực nội thành Hải Phòng để giao ma túy. Sau khi liên lạc với Đ, H lấy 04 túi cần sa cất vào túi quần bên trái H đang mặc rồi điều khiển xe mô tô BKS 16R4-… và rủ Lê Văn Quang L (sinh năm 1997. Nơi cư trú: Thôn KX, xã TD, huyện AL, thành phố Hải Phòng) sang trung tâm thành phố Hải Phòng chơi. L đồng ý. Khi đến nơi, H gọi điện cho Đ thì Đ hẹn ra khu vực chợ Sắt, Hải Phòng để giao dịch. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H chở L đến trước cửa nhà số 49 Tam Bạc, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Tại đây, Đ có nói cho H biết Đ và N góp tiền mua ma túy sử dụng chung. Sau khi thỏa thuận, H đưa cho Đ 02 túi cần sa, Đ đưa cho H 200.000 đồng và nói với N đưa tiếp cho H 2000.000 đồng. Ngay lúc đó, H bị lực lượng công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ của H 02 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô, H khai là cần sa; 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám đã cũ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 16R4-… và số tiền 2.570.000 (hai triệu năm trăm bẩy mươi nghìn) đồng. Thu giữ của Đ 02 túi nilon bên trong chứa thảo mộc khô, Đ khai là cần sa; 01 điện thoại di động Nokia màu đen.

Tại Kết luận giám định số : 1211/KLGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận : Mẫu thảo mộc (mẫu số 1 thu giữ của Nguyễn Trọng Đ) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 7,5009 gam, là loại cần sa. Mẫu thảo mộc (mẫu số 2 thu giữ của Bùi Văn H) gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 7,6199 gam, là loại cần sa.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã truy tố và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Văn H về tội Mua bán trái phép chất ma túy như nội dung Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng kh oản 1, khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 30 đến 36 tháng tù; phạt tiền bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng; tịch thu tiêu huỷ số m a túy còn lại sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách N hà nước số tiền 400.000 đồng; 01 (một) điện thoại di động I phone màu đen xám có số Imei : 356987068526480; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen có số Imei : 352005/04/023774/8; tạm giữ số tiền 2.170.000 đồng. Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 16R4-…, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là ông Bùi Văn B. Đối với Lê Văn Quang L do không liên quan đến việc mua bán ma túy của H nên Cơ quan điều tra không xử lý hình sự với L. Đối với Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 7,5009 gam cần sa nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đ và N. Đối với người đàn ông tên H1 là người bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở khẳng định: Do muốn kiếm lời nên khi được Nguyễn Trọng Đ gọi điện hỏi mua ma túy, H đồng ý và hẹn địa điểm để bán ma túy cho Đ. Khi H vừa thực hiện hành vi giao ma túy cho Đ và nhận tiền thì bị lực lượng Công an bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2017, tại khu vực trước cửa nhà số 49 Tam Bạc, phường Phạm Hồng Thái, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng cùng tang vật là ma túy có khối lượng 15,1208 gam, là loại cần sa. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng cố ý thực hiện. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999 (Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[5] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa cũng như tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự từ tháng 9 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014, được xuất ngũ. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015).

[6] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo xảy ra vào ngày 31 tháng 12 năm 2017, trước 0 giờ 00 phút ngày 01 tháng 01 năm 2018, ngày Bộ luật Hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, nên cần áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp. Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; buộc bị cáo cách ly xã hội một thời gian mới đảm bảo trừng trị người phạm tội, giáo dục bị cáo ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới và giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh tội phạm.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, trước khi bị bắt bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nhưng bản thân không chịu khó tìm việc làm có thu nhập để đảm bảo cuộc sống mà lại thực hiện hành vi mua bán ma túy nhằm hưởng lợi bất chính và bị thu giữ tiền. Bởi vậy, phạt tiền bị cáo 5.000.000 đồng là phù hợp quy định theo khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, vật chứng của vụ án đã thu giữ được xử lý như sau:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định, được niêm phong trong bì thư có dấu niêm phong số: 1211/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone màu đen xám có số Imei : 356987068526480 còn giá trị sử dụng, là tài sản của bị cáo nhưng bị cáo đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đencó số Imei: 352005/04/023774/8 còn giá trị sử dụng, là tài sản của Nguyễn Trọng Đ nhưng Đ đã sử dụng để giao dịch mua bán ma túy nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 2.570.000 đồng, trong đó 400.000 đồng là tiền bị cáo và Đ đã thỏa thuận mua bán ma túy và dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước; số tiền 2.170.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ lại để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[9] Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 16R4-… Cơ quan điều tra xác minh chủ sở hữu là ông Bùi Văn B (là bố đẻ bị cáo); khi cho bị cáo mượn xe, ông B không biết bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông B là phù hợp quy định của pháp luật.

[10] Đối với Nguyễn Trọng Đ và Nguyễn Văn N có hành vi tàng trữ 7,5009 gam cần sa nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Đ và N là phù hợp quy định của pháp luật.

[11] Đối với người đàn ông tên H1 đã bán ma túy cho bị cáo, chưa xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Bùi Văn H 30 (ba mươi) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 31 tháng 12 năm 2017.

Phạt tiền bị cáo 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì thư niêm phong số ma túy còn lại sau giám định, có dấu niêm phong số: 1211/PC54 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng.

Tịch thu sung vào ngân sách N hà nước số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu đen xám , có số Imei : 356987068526480; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen , có số Imei: 352005/04/023774/8.

Trả lại cho bị cáo Bùi Văn H số tiền 2.170.000 (hai triệu một trăm bẩy mươi nghìn) đồng nhưng giữ lại số tiền này để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

(Đặc điểm vật chứng, theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 4 năm 2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hồng Bàng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng và Biên lai thu tiền số 7260 ngày 06 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số: 326/201/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Bùi Văn H phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời h ạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an TP. Hải Phòng (PV27);
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Công an quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Trại tạm giam thuộc Công an TP. Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Hữu Hường